TOÀ ÁN NHÂN DÂN **H UYỆN LONG PHÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/QĐ-TA	*Long Phú, ngày 30 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Ông Trần Bảo Quốc

2. Thư ký phiên họp: Bà Hà Thị Thu Trân

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 02/QĐ-TA ngày 23-01-2024, đối với:

Họ và tên: Phạm Minh T; Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 01/01/1988; Nơi sinh: xã T, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Số định danh cá nhân: 093088014767 do Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội cấp.

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12

Nguyên quán: huyện L, tỉnh Hậu Giang

Nơi đăng ký thường trú: ấp M, xã T, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Nơi ở hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định

Nghề nghiệp: Không

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Con ông Phạm Hồng C và bà Trần Thị Ngọc A

Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Bà Nguyễn Thị Phương T–Chuyên viên Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (Theo Giấy ủy quyền ngày 29/01/2024 của Trưởng Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội huyện L, tỉnh Sóc Trăng). (có mặt)

2. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên họp: Bà Dương Hồng Thủy-Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của cơ quan đề nghị, người bị đề nghị, cũng như diễn biến tại phiên họp thì nội dung vụ việc được tóm tắt như sau:

Ngày 17/11/2023, Công an xã Đ, huyện L phối hợp với công an huyện L tiến hành mời Phạm Minh T về làm việc do có biểu hiện sử dụng ma túy và tiến hành lấy mẫu thử test nước tiểu thì dương tính với ma túy loại Methamphetamine (ma túy đá) và tiến xác định tình trạng nghiện ma túy của T thì tại Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 17/11/2023 của Trạm Y tế xã Đ, huyện L xác định Phạm Minh T nghiện ma túy loại Methamphetamine nên tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính.

Tại Bảng tường trình ngày 17/11/2023 thì T thừa nhận bản có sử dụng ma túy loại Methamphetamine (ma túy đá) và nơi đăng ký trú của T là ấp M, xã T, thành phố V, tỉnh Hậu Giang nhưng khoảng 05 đến 06 tháng trước ngày vi phạm thì T sinh sống tại ấp H, xã Đ, huyện L nhưng không có đăng tạm trú theo quy định.

Tại các biên bản xác minh và biên bản ghi lời khai thì được ông Phạm Hồng C và bà Trần Thị Ngọc A là cha mẹ ruột của T trình bày T có đăng ký thường trú tại ấp M, xã T, thành phố V, tỉnh Hậu Giang nhưng không có mặt ở nhà, không có ở địa phương, đi đâu và làm gì thì gia đình không nắm rõ.

Công an xã Đ, huyện L tiến hành Thông báo về việc phổ biến cai nghiện tự nguyện, điều trị các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế cho Phạm Minh T nhưng T tự nguyện từ chối, không đồng ý đăng ký cai nghiện tự nguyện tại cộng đồng và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại Ủy ban nhân dân xã Đ nên tiến hành lập biên bản về việc đối tượng không đăng ký cai nghiện tự nguyện. Đến ngày 27/11/2023, Công an xã Đ, huyện L tiến hành lập biên bản vi phạm và lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Minh T.

Ngày 12/01/2024, Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L có văn bản đề nghị số 21/ĐN-CNBB về việc xem xét đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Minh T.

Ngày 16-01-2024, Trưởng Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội huyện L có văn bản Đề nghị số 05/ĐN-CNBB về việc đề nghị Tòa án nhân dân huyện Long Phú xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Minh T.

Tại phiên họp, đại diện theo ủy quyền của cơ quan đề nghị trình bày: Đối với Phạm Minh T là người đã đủ 18 tuổi, nghiện ma túy, không có nơi cư trú ổn định nhưng lại không đăng ký, không thực hiện việc cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình hoặc cộng đồng nên thuộc đối tượng đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc. Sau khi vi phạm đã tự nguyện khai báo. Nay đề nghị Tòa án xem xét ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Minh T với thời hạn từ 15 tháng đến 18 tháng.

Tại phiên họp, người bị đề nghị thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm, việc lập hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của cơ quan có thẩm quyền là đúng với hành vi đã vi phạm và xin giảm thời hạn chấp hành cai nghiện ma túy.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên phát biểu: Từ khi thụ lý hồ sơ đến phiên họp hôm nay, Tòa án nhân dân huyện Long Phú về trình tự, thủ tục đảm bảo đúng quy định pháp luật và trường hợp của Phạm Minh T đủ điều kiện để áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Do đó, căn cứ Khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma tuý năm 2021 Khoản 1 Điều 96 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung các năm 2014, 2017 và 2020); Khoản 1 Điều 33 của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21-12-2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma tuý, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma tuý và quản lý sau cai nghiện ma tuý đề nghị Tòa án xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Minh T theo đề nghị của cơ quan đề nghị với thời hạn từ 15 tháng đến 18 tháng.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và được thẩm tra tại phiên họp, cũng như ý kiến trình bày của cơ quan đề nghị, người bị đề nghị và ý kiến của Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1]. Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị: Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người bị đề nghị là Phạm Minh T đã được lập đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và đảm bảo về thời hiệu theo quy định tại Khoản 3 Điều 2, điểm d Khoản 2 Điều 6, Điều 101, Điều 103, Điều 104 và Điều 105 của Luật xử lý Vi phạm Hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung các năm 2014, 2017, 2020); Điều 40, Điều 41, Điều 42 và Điều 43 của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21-12-2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma tuý, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma tuý và quản lý sau cai nghiện ma tuý.

[2]. Về hành vi vi phạm: Đối với Phạm Minh T là người đã thành niên (đủ 18 tuổi trở lên), có năng lực chịu trách nhiệm hành chính, không có nơi cư trú ổn định, T nhận T được việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương và đã được xác định là người nghiện ma túy nhưng lại từ chối không đăng ký, không thực hiện việc cai nghiện ma túy tự nguyện tại địa phương nên thuộc đối tượng bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma tuý năm 2021; Điều 95; Khoản 1 Điều 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi bổ sung các năm 2014, 2017, 2020); Khoản 1 Điều 33 của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21-12-2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma tuý, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma tuý và quản lý sau cai nghiện ma tuý.

Do đó, đề nghị của Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội huyện L và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ nên Tòa án chấp nhận.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ:

Phạm Minh T không có tình tiết tăng nặng, nhưng có nhân thân xấu vào ngày 26/8/2020 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, thành phố V, tỉnh Hậu Giang quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn là 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định số 238/QĐ-UBND, ngày 26/11/2020 T chấp hành xong quyết định đến lần vi phạm này được coi là chưa bi xử lý vi phạm hành chính.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi vi phạm hành chính thì người bị đề nghị đã thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 2 Điều 9 của Luật Xử lý Vi phạm Hành chính năm 2012 (sửa đổi bổ sung các năm 2014, 2017, 2020)

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 2; Khoản 2 Điều 5; điểm d Khoản 2 Điều 6; Khoản 2 Điều 9; Điều 95; Khoản 1 Điều 96; Điều 103; Điều 104; Điều 105; Điều 108 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung các năm 2014, 2017 và 2020).

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 32 của Luật Phòng, chống ma tuý năm 2021.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 33 của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21-12-2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma tuý, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma tuý và quản lý sau cai nghiện ma tuý.

Căn cứ vào Điều 3; Khoản 2 Điều 20; Điều 23; Điều 30; Điều 31; Điều 32 của Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13-12-2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Minh T, sinh ngày 01/01/1988.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 15 (*mười lăm*) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị; người bị đề nghị có quyền khiếu nại; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định của Tòa án trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động-Thương binh xã hội huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng phối hợp với Công an huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;

THẨM PHÁN

- VKSND huyện Long Phú;
- Công an huyện L;
- UBND xã Đ, huyện L;
- Công an xã Đ, huyện L;
- Cơ quan đề nghị;
- Người bị đề nghị;
- Lưu hồ sơ.

Trần Bảo Quốc